

Nam Định, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Nội dung tiếp thu và giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định

Kính gửi:

- UBND tỉnh Nam Định;
- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định;
- Trung tâm Thông tin, Dữ liệu và Phát triển quỹ đất.

Thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cùng Liên danh Phòng Thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về động lực học sông biển và Trung tâm quy hoạch và điều tra tài nguyên môi trường biển khu vực phía Nam (đơn vị tư vấn) thực hiện đề án “Xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định”, đã hoàn thành dự thảo đề án (gọi tắt là dự thảo).

Căn cứ Điều 34, khoản 1 Điều 38 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quy định việc lấy ý kiến về ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển để hoàn thiện trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt; Sở Tài nguyên và Môi trường cùng đơn vị tư vấn đã tổ chức thực hiện:

- Tổ chức hội nghị lấy ý kiến góp ý trực tiếp vào dự thảo với sự tham gia của lãnh đạo UBND huyện, lãnh đạo các phòng ban chuyên môn liên quan của 3 huyện ven biển Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng; lãnh đạo UBND 19 xã, thị trấn có biển và 4 xã có đất bãi bồi được giao quản lý hành chính.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản gửi lấy ý kiến tham gia vào dự thảo: Văn bản số 845/UBND-VP3 ngày 07/11/2022 gửi 8 Bộ (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Văn bản số 847/UBND-VP3 ngày 07/11/2022 gửi 24 Sở, ngành, địa phương (Sở Công thương, Sở Lao động thương binh và xã hội, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục - Đào tạo, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Đài phát thanh và truyền hình, UBND 3 huyện có biển: Hải Hậu, Giao Thủy, Nghĩa Hưng).

- Ban hành văn bản 3609/STNMT-BKTTVBĐKH ngày 04/11/2022 gửi Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, Trung tâm Thông tin, Dữ liệu và Phát triển quỹ

đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị đăng tải công khai dự thảo. Sở Thông tin và Truyền thông đã đăng tải công khai dự thảo trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Nam Định (địa chỉ website: <https://namdinh.gov.vn/portal/Pages/gop-y-van-ban.aspx?uid=99>); Trung tâm Thông tin, Dữ liệu và Phát triển quỹ đất đã đăng tải công khai dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Sở (địa chỉ website: <http://sotnmt.namdinh.gov.vn/vi-vn/van-ban/bien-va-hai-dao-77/v-v-cong-khai-du-thao-ranh-gioi-hanh-lang-bao-ve-bo-bien-tinh-nam-dinh/2970>) từ ngày 08/11/2022 đến hết ngày 23/12/2022 để lấy ý kiến tham gia của tổ chức, cá nhân (Thời gian công khai 45 ngày).

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản số 358/UBND-VP3 ngày 30/5/2023 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo (lần 2, theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường sau khi đã hoàn thiện, chỉnh sửa dự thảo theo ý kiến tham gia của các bộ, sở, ban, ngành, tổ chức cá nhân có liên quan).

Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhận được 18/32 văn bản tham gia ý kiến của các bộ, sở, ngành, đơn vị liên quan (sau đây gọi tắt là đơn vị). Trong đó: 07/18 đơn vị nhất trí với dự thảo; 11/18 đơn vị tham gia ý kiến chỉnh sửa, bổ sung, yêu cầu đối với dự thảo. Trong suốt thời gian công khai dự thảo trên cổng thông tin điện tử tỉnh Nam Định và Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, không nhận được ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân.

Các nội dung tham gia góp ý đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp đơn vị tư vấn tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo và giải trình tại phụ lục 1, phụ lục 2 kèm theo báo cáo này.

Căn cứ Khoản 1 Điều 38 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ: Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan để hoàn thiện trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt. Nội dung tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý phải được công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh.

Sở Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Thông tin, Dữ liệu và Phát triển quỹ đất đăng tải công khai báo cáo này trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Sở Tài nguyên và Môi trường trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng;
- Lưu: VT, BKTTVBĐKH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Công Mậu

Phụ lục 1
GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH NAM ĐỊNH

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STNMT ngày / /2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Ý kiến tiếp thu giải trình
1	Sở Công Thương Văn bản số 1273/SCT-QLCN ngày 18/11/2022	1. Tiêu mục “2.1.2.2 Điều kiện kinh tế - xã hội ven biển tỉnh Nam Định” trang 29, đề nghị điều chỉnh lại cho phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh theo Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 29/5/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa nội dung của tiêu mục “2.1.2.2 Điều kiện kinh tế - xã hội ven biển tỉnh Nam Định”, bổ sung thêm định hướng phát triển công nghiệp theo Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh Nam Định.
		2. Tại tiêu mục “Định hướng phát triển công nghiệp” huyện Giao Thủy - trang 152, tiêu mục “Định hướng phát triển công nghiệp” huyện Hải Hậu – trang 155 đề nghị cập nhật phương án phát triển Khu, cụm công nghiệp tỉnh Nam Định được tích hợp vào dự thảo Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa bổ sung cập nhật phương án phát triển Khu, cụm công nghiệp tỉnh Nam Định được tích hợp vào dự thảo Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 vào nội dung các tiêu mục “Định hướng phát triển công nghiệp” huyện Giao Thủy và tiêu mục “Định hướng phát triển công nghiệp” huyện Hải Hậu.
2	Sở Nông nghiệp và PTNT Văn bản số 3155/SNN-CCTL ngày 21/11/2022	1. Bổ sung văn bản pháp lý - Luật Phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; - Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017; - Luật Đất đai ngày 19 tháng 11 năm 2013;	- Đã tiếp thu và bổ sung thêm các văn bản pháp lý vào tiêu mục “1.2 Căn cứ pháp lý” trong báo cáo dự thảo.

		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017; - Luật Đa dạng sinh học ngày 10 tháng 12 năm 2018; - Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015; - QĐ số 01/QĐ-TTg ngày 02/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Khu Bảo tồn đất ngập nước Xuân Thủy thành Vườn quốc gia Xuân Thủy, tỉnh Nam Định. 	
		<p>2. Đề nghị bổ sung việc định vị ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trên các bản vẽ mặt cắt đại diện cho từng đoạn đã nêu trong báo cáo để thuận tiện cho việc quản lý sau này.</p>	<p>Thông tin, số liệu chi tiết của các mặt cắt đặc trưng đã được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ đo khảo sát địa hình, trong báo cáo chỉ minh họa một số mặt cắt đặc trưng cho đoạn bờ biển. Sau khi UBND tỉnh công bố chiều rộng, ranh giới hành lang BVBB sẽ tiến hành cắm mốc giới ngoài thực địa và có bản đồ, hồ sơ mốc giới để phục vụ cho việc quản lý của các cấp chính quyền.</p>
		<p>3. Xây dựng các mốc ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển phía trong (phía đất liền) trên thực địa và phổ biến cho chính quyền địa phương, người dân được biết.</p>	<p>- Các mốc ranh giới HLBVBB được cắm trên thực địa sẽ được bàn giao cho UBND các xã, thị trấn bảo vệ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 43 Nghị định 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.</p>
		<p>4. Đường ranh giới trong của hành lang bảo vệ bờ biển nhiều đoạn lấy theo đường ranh giới hành lang bảo vệ đê điều phía trong của đê biển, do đó đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo đơn vị tư vấn làm việc với Sở Nông nghiệp & PTNT, Chi cục Thủy lợi, Hạt quản lý đê các huyện và địa phương để có sự thống nhất giữa các bên.</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến, ngày 30/3/2023 đơn vị tư vấn đã làm việc trực tiếp với Sở NN&PTNT, Chi cục Thủy lợi tỉnh Nam Định. Kết quả làm việc cho thấy hiện tại tỉnh đang trình Bộ NN&PTNT phê duyệt điều chỉnh phân cấp các tuyến đê cửa sông và đê biển (theo tờ trình số 122/TTr-</p>

			<p>UBND ngày 09/11/2021 về việc phân loại, phân cấp các tuyến đê trên địa bàn tỉnh Nam Định) nên chưa có mốc ranh giới hành lang bảo vệ đê biển ngoài thực địa. Theo phân cấp đê hiện tại, các tuyến đê biển chính thuộc các huyện Hải Hậu và Giao Thủy vẫn là đê cấp III, do đó ranh giới hành lang bảo vệ đê trong dự thảo đã được xác định khoảng cách theo Điểm a Khoản 2 của Điều 23 - Phạm vi bảo vệ đê điều của Luật Đê điều (đê cấp III trở lên, khoảng cách từ chân đê ra 5 mét về phía đồng đối với đê qua khu dân cư, khu đô thị và khu du lịch và 25 mét từ chân đê ra phía đồng đối với đê ở những vị trí khác). Phân cấp đê mà tỉnh đang trình Bộ đối với các tuyến đê biển chính thuộc các huyện Hải Hậu và Giao Thủy vẫn là đê cấp III (không thay đổi so với cấp đê biển hiện tại). Do đó, đơn vị tư vấn lấy đường ranh giới hành lang bảo vệ đê theo đê cấp III mà tỉnh đang trình bộ để làm căn cứ xác định ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trong dự án này và sẽ thống nhất với chính quyền địa phương về vị trí xây dựng mốc ngoài thực địa khi tổ chức cắm mốc.</p>
		<p>5. Tại khoản 2, điều 37 Nghị định số 40/2016/NĐ CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật TNMT biển và hải đảo có ghi:</p>	<p>- Do đặc thù bờ biển Nam Định có đê biển, đa số phía trong đê có dân cư, phía ngoài đê có bãi tự nhiên chiều rộng nhỏ hơn 100m. Trong dự thảo báo cáo xác</p>

“Chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển trên một mặt cắt đặc trưng được xác định là Khoảng cách lớn nhất tính từ đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm đến các đường:

- a) Đường nối các Điểm có giá trị lớn nhất được tính toán nhằm bảo đảm yêu cầu, Mục tiêu thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển quy định tại Khoản 1 Điều 23 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;
- b) Đường ranh giới ngoài của khu bảo vệ I của di tích lịch sử - văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa;
- c) Đường ranh giới về phía đất liền của hành lang bảo vệ đê biển theo quy định của pháp luật về đê Điều.

Trường hợp Khoảng cách lớn nhất tính từ đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm đến các đường quy định tại Điểm a, b và Điểm c Khoản này nhỏ hơn 100m thì chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển tại mặt cắt đó được xác định là 100m; nếu chiều rộng tự nhiên của khu vực thiết lập hành lang nhỏ hơn 100m thì chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển tại mặt cắt đó được xác định bằng chiều rộng tự nhiên của khu vực thiết lập hành lang.

Trường hợp Khoảng cách lớn nhất tính từ đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm đến các đường quy định tại Điểm a, b và Điểm c Khoản này lớn hơn chiều rộng tự nhiên của khu vực thiết lập hành lang thì chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển tại mặt cắt đó được xác định bằng chiều rộng tự nhiên của khu vực thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển”.

Theo quy định tại khoản này thì chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển không nhỏ hơn 100m, tuy nhiên trong dự thảo báo cáo chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển tại nhiều mặt cắt đặc trưng chưa đạt 100m, đề nghị đơn vị tư vấn xem xét.

định một số mặt cắt đặc trưng có chiều rộng HLBVBB nhỏ hơn 100m được áp dụng theo quy định tại khoản 2, điều 37 Nghị định số 40/2016/NĐ CP “nếu chiều rộng tự nhiên của khu vực thiết lập hành lang nhỏ hơn 100m thì chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển tại mặt cắt đó được xác định bằng chiều rộng tự nhiên của khu vực thiết lập hành lang.” Chiều rộng này cũng phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của khu vực.

	<p>6. Tại trang 31, mục “Nuôi trồng thủy sản” đề nghị sửa các ý sau:</p> <p>+ Các bãi triều vùng cửa sông, bãi cát ngoài đê ven biển có điều kiện thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản. Các loại thủy sản nuôi trồng chính bao gồm: tôm, ngao, cá, cua biển,..</p> <p>+Tôm: Vùng ven biển tỉnh Nam Định chủ yếu nuôi tôm sú và tôm thẻ chân trắng với diện tích nuôi ước khoảng 3.400 ha</p> <p>+ Tôm thẻ chân trắng được tập trung nuôi chủ yếu tại khu vực GiaoThiện, Bạch Long, Giao Phong (huyện Giao Thủy), Hải Hòa, Hải Triều, Hải Đông (huyện Hải Hậu) và thị trấn Rạng Đông (huyện Nghĩa Hưng).”</p> <p>+ Ngao: Nuôi ngao chủ yếu tập trung ở khu vực bãi triều ven biển thuộc huyện GiaoThủy và huyện Nghĩa Hưng với diện tích khoảng 2.350 ha...</p> <p>+ Đề nghị bỏ các ý gạch đầu dòng thứ 4, 5, 6 do bị lặp lại.</p> <p>- Tại Trang 32:</p> <p>+ Cua biển: Đây là loài có giá trị kinh tế cao, được nuôi chủ yếu tại các xã khu vực Vườn quốc gia Xuân Thủy - Huyện Giao Thủy, huyện Nghĩa Hưng và huyện Hải Hậu nhưng nuôi chủ yếu là nuôi xen với một số đối tượng như tôm sú.”</p> <p>+ Mục c, Tài nguyên rừng đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: Khu vực ven biển tỉnh Nam Định hiện có 2.947,79 ha rừng (gồm 2.698,25 ha rừng ngập mặn và 249,54 ha rừng trên cát) phân bố chủ yếu tại hai huyện Giao Thủy và Nghĩa Hưng (Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/2/2022 của UBND tỉnh Nam Định về phê duyệt số liệu hiện trạng rừng tỉnh Nam Định năm 2021).</p> <p>Trong công tác sử dụng và phát triển rừng, tỉnh đang triển khai</p>	<p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa bổ sung thêm các thông tin, số liệu về nuôi trồng thủy sản, tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng ngập mặn và khai thác hải sản, chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá theo ý kiến góp ý của Sở.</p>
--	--	---

một số dự án như: “Dự án Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ tỉnh Nam Định giai đoạn 2015- 2020”; “Dự án Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam tại Nam Định”; “Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng ngập mặn vùng đồng bằng sông Hồng”.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh vẫn còn những khó khăn, vướng mắc. Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng chưa đồng bộ, thống nhất với quy hoạch sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện có rừng dẫn đến hiệu lực, hiệu quả quản lý về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh còn thấp.... Mới nhất là bão số 10 năm 2017 làm thiệt hại 3,17 ha rừng phòng hộ ven biển huyện Giao Thủy.

Hiện nay, tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của chính quyền địa phương các cấp và người dân trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành; ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi phá rừng. Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 809/QĐ- TTg ngày ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Kế hoạch số 122/KHUBND ngày 20/9/2022 của UBND tỉnh Nam Định về triển khai thực hiện “Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025” tỉnh Nam Định); thực hiện tốt các dự án bảo vệ và phát triển rừng.

- Tại Trang 39, Mục a, Hệ sinh thái rừng ngập mặn đề nghị sửa đổi như sau: Hệ sinh thái rừng ngập mặn gồm khu vực rừng đặc dụng tại Vườn Quốc gia Xuân Thủy huyện Giao Thủy và khu rừng phòng hộ ven biển huyện Nghĩa Hưng. Hệ sinh thái rừng ngập mặn có diện tích 2.698,25 ha với sự đa dạng về các kiểu hệ

		<p>sinh thái đất ngập nước và thảm thực vật ngập mặn phát triển.</p> <p>- Tại Trang 144 sửa tương tự trang 31 và bỏ nội dung “- Nuôi tôm càng xanh: Vùng tập trung ở Hải Hậu, Trực Ninh, Ý Yên, TP Nam Định.” vì tại Nam Định hiện nay không nuôi tôm càng xanh.</p> <p>- Tại trang 145, Mục d) Khai thác hải sản, chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá: “Phát triển đội tàu 2.000 chiếc, trong đó: Số tàu khai thác xa bờ khoảng 700 chiếc; số tàu khai thác ven bờ và vùng lộng khoảng 1.300 chiếc”</p>	
		<p>7. Vườn quốc gia Xuân Thủy đã triển khai rà soát và thống nhất đề xuất đoạn bờ cần thiết lập hành lang bờ biển thuộc khu vực quản lý của Vườn quốc gia Xuân Thủy gồm đoạn 1, đoạn 2 và thực hiện Đề án xác định chiều rộng, ranh giới và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định. Theo đó Đề án triển khai trên địa bàn quản lý hành chính của 02 xã Giao Thiện và Giao An.</p>	<p>- Đơn vị tư vấn đã tiến hành rà soát, xác định đoạn bờ thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thuộc khu vực quản lý của Vườn quốc gia Xuân Thủy gồm đoạn 1, đoạn 2 trên địa bàn quản lý hành chính của 02 xã Giao Thiện và xã Giao An. Đơn vị tư vấn đã làm việc trực tiếp với UBND xã Giao Thiện, UBND xã Giao An; tiếp thu chỉnh sửa theo ý kiến đề xuất của hai xã để phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.</p>
		<p>8. Về Định hướng quy hoạch phát triển kinh tế thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản (tại trang 159), đề nghị đơn vị tư vấn tham vấn kết quả xây dựng Dự thảo Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 (về nội dung 03 tiêu mục thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp & PTNT) để xây dựng Báo cáo Xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định cho phù hợp.</p> <p>- Bản đồ Quy hoạch và một số định hướng quy hoạch phát triển kinh tế thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại 3 huyện ven biển và tổng thể tỉnh</p>	<p>- Đã tiếp thu, chỉnh sửa và bổ sung theo ý kiến góp ý của Sở:</p> <p>+ Đã bổ sung chỉnh sửa về Định hướng quy hoạch phát triển kinh tế thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo Dự thảo Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050.</p> <p>+ Đã chỉnh sửa, cập nhật lại nội dung về Quy hoạch và một số định hướng quy</p>

		Nam Định (Hình 84, 85, 88, 89, 92, 93): đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu cập nhật do hiện nay Quy hoạch phát triển kinh tế thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản đã hết hiệu lực từ ngày 10/7/2020 theo Quyết định số 645/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc chấm dứt hiệu lực thi hành Quy hoạch phát triển kinh tế thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	hoạch phát triển kinh tế thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại 3 huyện ven biển.
3	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Văn bản số 4917/BCH-TM ngày 14/11/2022	1. Về bố cục, nội dung: Nhất trí với hồ sơ Dự thảo Báo cáo xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định kèm theo Văn bản số 3578/STNMT-BKTTVBĐKH ngày 03/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định	
		2. Ý kiến, đề nghị	
		- Ngày 19/01/2022, UBND tỉnh Nam Định đã có văn bản số 06/UBND-VP5 về việc thống nhất kết quả xác định khu quân sự và lập hợp phần Quy hoạch khu vực địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Nam Định, theo đó khu vực Cồn Lu, huyện Giao Thủy (tọa độ VN2000, múi chiếu 6 độ, giới hạn $X = 2236000m \div 2238000m$; $Y = 664000m \div 666000m$) là khu vực địa hình có tầm quan trọng đặc biệt ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng với diện tích khoảng 400ha (có sơ đồ kèm theo)	Theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quy định các hoạt động bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển: “2. Xây dựng mới, mở rộng công trình xây dựng, trừ công trình phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh...”. Nên việc thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển không ảnh hưởng đến đất quốc phòng, công trình quốc phòng, quy hoạch đất quốc phòng, quy hoạch không gian biển về lĩnh vực quốc phòng, các khu vực địa hình ưu tiên sử dụng cho nhiệm vụ quốc phòng.
- Để kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung liên quan, Bộ CHQS tỉnh Nam Định đề nghị các cơ quan không làm ảnh hưởng tới đất quốc phòng, công trình quốc phòng, quy hoạch đất quốc phòng, quy hoạch không gian biển về lĩnh vực quốc phòng, các khu vực địa hình ưu tiên sử dụng cho nhiệm vụ quốc phòng và các căn cứ pháp lý sau:			

		<ul style="list-style-type: none"> + Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự năm 1994; Nghị định 04/NĐ-CP ngày 16/01/1995 của Chính phủ ban hành Quy chế bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự. + Quy hoạch tổng thể bố trí Quốc phòng kết hợp phát triển Kinh tế - Xã hội trên địa bàn cả nước giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. + Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ về kết hợp Quốc phòng với Kinh tế - Xã hội và Kinh tế - Xã hội với Quốc phòng + Các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan khác. 	
4	Thanh tra tỉnh Văn bản số 446/TTr-VP ngày 21/11/2022	Thanh tra tỉnh nhất trí với các nội dung trong dự thảo, không có góp ý bổ sung.	- Đồng ý.
5	Ban quản lý các khu công nghiệp Văn bản số 1257/BQLCKCN-ĐTQH ngày 25/11/2022	Sau khi nghiên cứu, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, Ban Quản lý các KCN nhất trí với Dự thảo báo cáo xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định.	- Đồng ý.
6	Công an tỉnh Nam Định (phòng An ninh kinh tế) Văn bản số 449/ANKT ngày 14/11/2022	Công an tỉnh Nam Định nhất trí với các nội dung của dự thảo xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định.	- Đồng ý.
7	Đài phát thanh và truyền hình Văn bản số 399CV/PT-TH ngày 10/11/2022	Sau khi nghiên cứu, Đài phát thanh và truyền hình nhất trí cao với Dự thảo báo cáo xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định.	- Đồng ý.

8	Sở Nội vụ Văn bản số 2411/SNV-XDCQ ngày 18/11/2022	Sau khi nghiên cứu nội dung Dự thảo báo cáo xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định, Sở Nội vụ nhất trí với các nội dung đã nêu trong Dự thảo	- Đồng ý.
9	Sở Thông tin và Truyền thông Văn bản số 888/STTTT-BCVT ngày 16/11/2022	Sau khi nghiên cứu Dự thảo, Sở Thông tin và Truyền thông Nam Định nhất trí với nội dung Dự thảo về xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định.	- Đồng ý.
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Văn bản số 1332/SVHTTDL-VP ngày 10/11/2022	Sau khi nghiên cứu, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoàn toàn nhất trí với những nội dung của Dự thảo Báo cáo xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định	- Đồng ý.
11	UBND xã Giao Thiện Văn bản số 02/CV-UBND ngày 20/5/2023	<p>Hiện nay khu vực dân cư xóm Tân Hồng cũ (đã sáp nhập vào các xóm 4, xóm 5 và xóm 6) có các hộ sinh sống dọc theo hai bên tuyến đê biển thuộc địa phận xã Giao Thiện. Trong đó số hộ dân sống phía bên trong đê biển là 152 hộ. Các hộ này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đã sinh sống ở đây từ thời điểm năm 1982 và đã có trong quy hoạch khu dân cư trong phạm vi hành lang bờ biển tại xã Giao Thiện. Số hộ dân sống phía ngoài đê biển (Khu kinh tế mới) là 60 hộ, những hộ này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phía ngoài đê biển hiện nay là diện tích đầm nuôi tôm, chiều rộng là 1.000 m, chiều dài là 2.800 m.</p> <p>Để phù hợp với quy hoạch chung của xã Giao Thiện về phát triển Kinh tế - Xã hội và đảm bảo đời sống của nhân dân sống hai bên tuyến đê biển đặc biệt là các hộ sống phía ngoài đê biển đoạn đi qua địa phận của xã. Ủy ban nhân dân xã Giao Thiện đề</p>	- Đã tiếp thu chỉnh sửa. Sở Tài nguyên môi trường cùng đơn vị tư vấn đã tổ chức đi kiểm tra thực địa và làm việc trực tiếp với UBND xã Giao Thiện, UBND xã Giao An; tiếp thu chỉnh sửa theo ý kiến đề xuất của hai xã để phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

		ngộ với các cơ quan dự thảo điều chỉnh theo hướng không đưa khu dân cư sống phía ngoài đê biển vào hành lang bờ biển.	
12	UBND xã Giao An Văn bản số 16/CV-UBND ngày 20/5/2023	Thực tế dự thảo xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định nằm trong vùng kinh tế mới Điện Biên, toàn bộ khu vực này nay thuộc các khu dân cư của xóm Điện Biên Đông và Điện Biên Tây xã Giao An với 724 hộ và hơn 2700 khẩu đang sinh sống và hầu hết các hộ dân đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ tình hình trên để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, UBND xã Giao An đề nghị điều chỉnh hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định thuộc xã Giao An ra ngoài khu dân cư của 02 xóm Điện Biên Đông, Điện Biên Tây cụ thể là điều chỉnh: Mốc 1: Từ đê Trung Ương giáp xã Giao Thiện ra ngoài phía đê bao Điện Biên thuộc xóm Điện Biên Đông xã Giao An. Mốc 2: Giữ nguyên mốc đê Trung Ương xã Giao An giáp xã Giao Lạc. Mốc 3: Bổ sung thêm một mốc đê bao Điện Biên thuộc xóm Điện Biên Tây xã Giao An.	- Đã tiếp thu chỉnh sửa. Sở Tài nguyên môi trường cùng đơn vị tư vấn đã tổ chức đi kiểm tra thực địa và làm việc trực tiếp với UBND xã Giao Thiện, UBND xã Giao An; tiếp thu chỉnh sửa theo ý kiến đề xuất của hai xã để phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.
13	UBND huyện Giao Thủy Văn bản số 144/BC-UBND ngày 23/5/2023	Căn cứ kết quả của buổi khảo sát thực tế khu vực hành lang bảo vệ bờ biển và báo cáo của UBND xã Giao An (số 16/CV-UBND ngày 20/5/2023), UBND xã Giao Thiện (số 02/CV-UBND ngày 20/5/2023); UBND huyện Giao Thủy đề nghị điều chỉnh dự thảo xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bờ biển tỉnh Nam Định theo như đề nghị của 2 xã Giao An, Giao Thiện.	- Đã tiếp thu chỉnh sửa. Sở Tài nguyên môi trường cùng đơn vị tư vấn đã tổ chức đi kiểm tra thực địa và làm việc trực tiếp với UBND xã Giao Thiện, UBND xã Giao An; tiếp thu chỉnh sửa theo ý kiến đề xuất của hai xã để phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Phụ lục 2**GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA 05 BỘ***(Kèm theo Báo cáo số /BC-STNMT ngày / /2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

STT	Tên đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Ý kiến tiếp thu giải trình
1	Bộ Giao thông vận tải Văn bản số 12627/BGTVT- KHCN&MT ngày 29/11/2022	1. Thống nhất với dự thảo Đề án “Xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định” do UBND tỉnh Nam Định xây dựng.	- Đồng ý.
		2. Đề nghị Quý Ủy ban tiếp tục phối hợp với Cục Hàng hải Việt Nam rà soát Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành hàng hải thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (bao gồm: Quy hoạch chi tiết các Nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước; Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển) để kịp thời trao đổi thông tin và cập nhật các nội dung liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định sau khi các quy hoạch này được cấp thẩm quyền phê duyệt.	Đã cập nhật và sẽ tiếp tục phối hợp, trao đổi thông tin có liên quan theo quy định. Theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chi tiết các Nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước: có khu bến Hải Thịnh-Cửa Đáy (cửa Đáy), bến cảng Hải Thịnh (cửa Lạch Giang). Các khu vực này nằm ngoài phạm vi các khu vực cần thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định.
2	Bộ Xây dựng Văn bản số 5627/BXD- QHKT ngày 12/12/2022	1. Đề nghị hoàn chỉnh, bổ sung nội dung và thành phần hồ sơ của dự thảo Báo cáo đảm bảo tuân thủ các quy định Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo 2015 và Thông tư 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ	- Đã bổ sung về tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Sở, ngành, địa phương và lấy ý kiến cộng đồng dân cư có liên quan về Danh mục các khu vực dự kiến thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển quy định.

		<p>bờ biển.</p> <p>Bổ sung về tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Sở, ngành, địa phương và lấy ý kiến cộng đồng dân cư có liên quan về Danh mục các khu vực dự kiến thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển quy định tại Điều 34 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015.</p>	
		<p>2. Góp ý về nội dung dự thảo Báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định phải được thành lập ở Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ Quốc gia VN-2000 (không sử dụng hình ảnh Google map) - Cần rà soát, đối chiếu Dự thảo xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định với nội dung các quy hoạch có liên quan, trong đó có Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Hưng, Hải Hậu và Giao Thủy; quy hoạch chung xây dựng các xã ven bờ biển... nhằm đảm bảo tính thống nhất trong các chương trình, kế hoạch phát triển khi đề xuất Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển. - Bổ sung đánh giá tình hình triển khai thực hiện quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng toàn bộ khu vực ven biển, đánh giá về hệ thống đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch, văn hóa... trong khu vực vùng bờ của tỉnh và làm rõ các vấn đề tồn tại liên quan các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ dự thảo đã được thành lập ở Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ Quốc gia VN-2000; chỉ sử dụng nền ảnh Google map để trực quan hơn trong báo cáo dự thảo cho từng khu vực đoạn bờ biển cần thiết lập HLBVBB. - Đã tiếp thu ý kiến và rà soát bổ sung các quy hoạch có liên quan.
3	<p>Tổng cục biển và hải đảo Việt Nam</p> <p>Văn bản số</p>	<p>Hồ sơ kèm theo Công văn số 845/UBND-VP3 ngày 07/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định chưa thể hiện việc lấy ý kiến và kết quả tổng hợp góp ý của cơ</p>	<p>UBND tỉnh Nam Định đã gửi văn bản số 358/UBND-VP3 ngày 30/5/2023 xin ý kiến tham gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường lần</p>

	1537/TCBHDVN-QLKTB ngày 21/12/2022	quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư và các Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về dự thảo báo cáo và bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định (theo quy định tại khoản 1 Điều 38 và khoản 1 khoản 2 Điều 34 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP). Sau khi tổng hợp đầy đủ các nội dung góp ý của các tổ chức nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định mới ban hành văn bản lấy ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành có liên quan về dự thảo báo cáo và bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định theo quy định tại khoản 1 Điều 38 và khoản 3 Điều 34 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP	2. Bộ Tài nguyên và Môi trường giao Cục Biển và Hải đảo Việt Nam góp ý và trả lời tại văn bản số 704/BHDVN-KSBVB ngày 27/6/2023. Đơn vị tư vấn đã tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
4	Bộ Quốc phòng Văn bản số 4298/BQP-TM ngày 09/12/2022	<p>1. Nhất trí với dự thảo báo cáo xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định, gồm 66 khu vực mặt cắt đặc trưng MC), được thể hiện theo thứ tự tên mặt cắt đặc trưng từ MC1 đến MC66, trên địa bàn 14 xã và thị trấn thuộc huyện Giao Thủy và Hải Hậu của tỉnh Nam Định tại bảng 25 chương 4. xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định).</p> <p>2. Theo dự thảo báo cáo xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định nói trên không có công trình quốc phòng, khu quân sự. Tuy nhiên, dọc tuyến bờ biển tỉnh Nam Định (Phía ngoài khu vực cần xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ), có 1 số công trình quốc phòng và khu vực địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng (khu vực biển Cồn Lu, huyện Giao Thủy). Vì vậy đề nghị UBND tỉnh Nam Định trước khi triển khai thiết lập chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển của tỉnh, phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng trực tiếp là</p>	<p>- Đồng ý.</p> <p>Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nam Định (thuộc Quân khu 3) đã có văn bản số 4917/BCH-TM ngày 14/11/2022 về góp ý dự thảo Xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định, trong đó cũng đã đề cập cần lưu ý đến khu vực địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng (khu vực biển Cồn Lu, huyện Giao Thủy). Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiến hành cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển sau</p>

		Quân khu và các đơn vị Quân đội đứng chân trên địa bàn để không ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.	khi UBND tỉnh phê duyệt hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định.
5	Bộ Nông nghiệp và PTNT Văn bản số 8875/BNN-TCTS ngày 30/12/2022	1. Cơ bản, nhất trí với dự thảo Báo cáo	
		2. Về căn cứ pháp lý: Đề nghị bổ sung các Luật chuyên ngành liên quan (Luật Thủy sản, Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy lợi và Luật Phòng, chống thiên tai) và các Nghị định hướng dẫn thi hành các Luật trên; Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu “Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Nam Định; Chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực nông nghiệp (thủy sản; lâm nghiệp, thủy lợi, phòng, chống thiên tai...).	- Đã tiếp thu, bổ sung các Luật chuyên ngành liên quan vào mục căn cứ pháp lý; chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực nông nghiệp trong báo cáo dự thảo.
		3. Hiện nay, 04 quy hoạch ngành quốc gia (Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; Quy hoạch Thủy lợi và Phòng và chống thiên tai; Quy hoạch Lâm nghiệp; Quy hoạch Cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão) đang được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai xây dựng và lấy ý kiến rộng rãi các Bộ, ngành và địa phương, đề nghị UBND tỉnh Nam Định nghiên cứu, đảm bảo nội dung Dự thảo phù hợp với các quy hoạch ngành quốc gia nêu trên.	- Đã tiếp thu rà soát cập nhật thông tin của các Quy hoạch ngành Quốc gia theo góp ý của Bộ, dự thảo phù hợp với các Quy hoạch ngành Quốc gia.
		4. Một số ý kiến khác:	
		- Dự thảo “Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được chính quyền tỉnh hoàn thành và lấy ý kiến các Bộ, ngành, các cơ quan liên quan, đề nghị UBND tỉnh Nam Định rà soát các nội dung dự	- Đã tiếp thu, rà soát và bổ sung vào bản dự thảo báo cáo một số nội dung có liên quan đến dự thảo Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

		<p>thảo Báo cáo, đảm bảo phù hợp với các nội dung liên quan trong Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021 - 2030.</p>	
		<p>- Rà soát, bổ sung báo cáo, bản đồ hiện trạng thể hiện rõ hệ thống đê biển, đê cửa sông, công trình bảo vệ bờ biển, khu vực có diễn biến sạt lở, có nguy cơ sạt lở và thông tin dữ liệu về các giải pháp phòng, chống, giảm thiểu tác hại do thiên tai, của biến đổi khí hậu và nước biển dâng theo quy định tại Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.</p>	<p>- Đã tiếp thu và bổ sung thêm các thông tin về hệ thống đê biển, đê cửa sông, công trình bảo vệ bờ biển vào bản đồ hành lang bảo vệ bờ biển.</p>
		<p>- Rà soát danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật về đê điều, tránh chồng chéo trong công tác quản lý khu vực hành lang, hài hòa giữa yêu cầu bảo vệ và phát triển như quy định tại điều 23 Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo.</p>	<p>- Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật về đê điều, hài hòa giữa yêu cầu bảo vệ và phát triển và đã được UBND tỉnh phê duyệt công bố tại Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 31/12/2019.</p>
		<p>- Bổ sung xác định cụ thể ranh giới hành lang bảo vệ đê điều theo quy định pháp luật về đê điều như quy định tại Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT; có quy định việc quản lý các khu vực thuộc hành lang bảo vệ đê điều hiện có theo quy định về pháp luật đê điều.</p>	<p>- Đã rà soát, bổ sung. Ranh giới hành lang bảo vệ đê điều được xác định đúng theo quy định của Luật đê điều (hành lang bảo vệ đê đối với đê cấp I, II, III ở những vị trí đê đi qua khu dân cư, đô thị, du lịch được tính từ chân đê trở ra 5m về phía đồng; đối với những vị trí khác được tính từ chân đê trở ra 20m về phía đồng).</p>
		<p>- Thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trên bản đồ với đầy đủ thông tin về tọa độ, khoảng cách đến các điểm khống chế.</p>	<p>- Đã tiếp thu và bổ sung bảng thông tin về tọa độ, khoảng cách đến các điểm khống chế vào bản đồ ranh giới HLBVBB.</p>
		<p>- Quá trình thu thập thông tin, dữ liệu và lấy ý kiến góp ý:</p>	<p>- Đã tiếp thu và bổ sung. Sở Nông nghiệp và</p>

	<p>đề nghị bổ sung thông tin và lấy ý kiến về tài nguyên rừng ven biển của tỉnh thông qua Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Vườn Quốc gia Xuân Thủy cập nhật đến thời điểm năm 2022.</p>	<p>PTNT Nam Định đã có văn bản số 3155/SNN-CCTL ngày 21/11/2022 góp ý dự thảo, trong đó đã cung cấp thông tin về tài nguyên rừng ven biển cập nhật đến thời điểm năm 2022.</p>
	<p>- Về chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển: theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; tại Khoản 4, khoản 5 Điều 7. Tiêu chí rừng phòng hộ, đã ghi rõ:</p> <p><i>“4. Rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay đáp ứng các tiêu chí sau đây:</i></p> <p><i>a) Đai rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay giáp bờ biển: đối với vùng bờ biển bị xói lở, chiều rộng của đai rừng tối thiểu là 300 m tính từ đường mực nước ứng với thủy triều cao nhất hằng năm vào trong đất liền; đối với vùng bờ biển không bị xói lở, chiều rộng của đai rừng tối thiểu là 200 m tính từ đường mực nước ứng với thủy triều cao nhất hằng năm vào trong đất liền;</i></p> <p><i>b) Đai rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay phía sau đai rừng quy định tại điểm a khoản này: chiều rộng của đai rừng tối thiểu là 40 m trong trường hợp vùng cát có diện tích từ 100 ha trở lên hoặc vùng cát di động hoặc vùng cát có độ dốc từ 25 độ trở lên. Chiều rộng của đai rừng tối thiểu là 30 m trong trường hợp vùng cát có diện tích dưới 100 ha hoặc vùng cát ổn định hoặc vùng cát có độ dốc dưới 25 độ.</i></p> <p><i>5. Rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển đáp ứng các tiêu chí sau đây:</i></p> <p><i>a) Đối với vùng bờ biển bồi tụ hoặc ổn định, chiều rộng</i></p>	<p>- Theo Điều 37 của Nghị định số 40/NĐ-CP năm 2016 quy định về xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển: <i>Chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển trên một mặt cắt đặc trưng được xác định là Khoảng cách lớn nhất tính từ đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm đến các đường:</i></p> <p><i>a) Đường nối các Điểm có giá trị lớn nhất được tính toán nhằm bảo đảm yêu cầu, Mục tiêu thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển quy định tại Khoản 1 Điều 23 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (Khoản 1 Điều 23: Hành lang bảo vệ bờ biển là dải đất ven biển được thiết lập ở những khu vực cần bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ; giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển);</i></p> <p><i>b) Đường ranh giới ngoài của khu bảo vệ I của di tích lịch sử - văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa;</i></p> <p><i>c) Đường ranh giới về phía đất liền của hành lang bảo vệ đê biển theo quy định của pháp luật về đê Điều.</i></p>

		<p><i>của đai rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển từ 300 m đến 1.000 m tùy theo từng vùng sinh thái;</i></p> <p><i>b) Đối với vùng bờ biển bị xói lở, chiều rộng tối thiểu của đai rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển là 150 m;</i></p> <p><i>c) Đối với vùng cửa sông, chiều rộng của đai rừng phòng hộ chắn sóng lấn biển tối thiểu là 20 m tính từ chân đê và có ít nhất từ 3 hàng cây trở lên;</i></p> <p><i>d) Đối với vùng đầm phá ven biển, chiều rộng tối thiểu của đai rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển ở nơi có đê là 100 m, nơi không có đê là 250 m.”</i></p> <p>Vì vậy, tại Chương 4 dự thảo báo cáo, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định xem xét, quy định đối với những khu vực có rừng ven biển, chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển phải tương thích với tiêu chí rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển và rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay đã được quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.</p>	<p><i>Trường hợp Khoảng cách lớn nhất tính từ đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm đến các đường quy định tại Điểm a, b và Điểm c Khoản này nhỏ hơn 100m thì chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển tại mặt cắt đó được xác định là 100m; nếu chiều rộng tự nhiên của khu vực thiết lập hành lang nhỏ hơn 100m thì chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển tại mặt cắt đó được xác định bằng chiều rộng tự nhiên của khu vực thiết lập hành lang.</i></p> <p>Như vậy theo quy định về cách xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển không có tiêu chí riêng về rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển và rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay. Tuy nhiên, việc thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển cũng không mâu thuẫn với bảo vệ rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển và rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay.</p>
6	<p>Cục Biển và Hải đảo Việt Nam</p> <p>Văn bản số 704/BHĐVN-KSBVB ngày 27/6/2023</p>	<p>Việc xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 3, Điều 23 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Điều 37 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển. Nội dung góp ý chi tiết tại Phụ lục gửi kèm theo Công văn.</p>	<p>- Đã tiếp thu và rà soát bổ sung báo cáo dự thảo đảm bảo đúng quy định về xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển theo Khoản 3, Điều 23 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Điều 37 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT.</p>

		<p>1. Căn cứ pháp lý: Bổ sung quyết định số 836/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 2495/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố danh mục các điểm có giá trị đặc trưng mực nước triều của vùng ven biển Việt Nam và ban hành hướng dẫn kỹ thuật xác định đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm, đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm vùng ven biển Việt Nam.</p>	<p>- Đã tiếp thu và bổ sung thêm quyết định số 836/QĐ-BTNMT vào mục 1.2 Căn cứ pháp lý trong báo cáo dự thảo (trang 4).</p>
		<p>Chương 2: Các số liệu được thu thập để phục vụ xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh đã bao gồm: số liệu về sóng, gió, mực nước, địa hình, dòng chảy, lưu lượng và lượng bùn cát lơ lửng tại khu vực cửa sông ven biển, số liệu về cấp phối hạt... Tuy nhiên, trong Báo cáo chưa phản ánh đầy đủ dữ liệu về phạm vi, ranh giới các hệ sinh thái, di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan tự nhiên. Do vậy, đề nghị quý Ủy ban chỉ đạo đơn vị thực hiện rà soát, thu thập đầy đủ các thông tin và dữ liệu theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 29/2016/TT -BTNMT.</p> <p>- Xác định mặt cắt đặc trưng: vị trí các mặt cắt trong Báo cáo mới thể hiện trên file ảnh, đề nghị bổ sung vị trí các mặt cắt bằng các tọa độ cụ thể.</p> <p>- Các thiết bị sử dụng trong công tác đo sâu: việc kiểm nghiệm các thiết bị sử dụng trong công tác đo sâu đề nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2011/TT-BTNMT ngày 20/07/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về kiểm nghiệm và hiệu chỉnh một số thiết bị đo đạc bản đồ biển; Trên Báo cáo cần đưa ra kết</p>	<p>- Đã tiếp thu và bổ sung thêm nội dung thông tin về phạm vi, ranh giới các hệ sinh thái, di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan tự nhiên vùng bờ vào mục 2.5 trong báo cáo dự thảo (trang 95). Nội dung về thông tin và dữ liệu phục vụ xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển đã được thực hiện bám sát theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT.</p> <p>- Đã tiếp thu và bổ sung thêm thông tin về vị trí các mặt cắt bằng các tọa độ cụ thể trong nội dung xác định mặt cắt đặc trưng tại bảng 4 trang 59 của báo cáo dự thảo.</p> <p>- Đã tiếp thu, bổ sung bảng số liệu kết quả kiểm nghiệm các thiết bị sử dụng trong công tác đo sâu (trang 72-74 của báo cáo dự thảo) theo quy định của Thông tư số 27/2011/TT-BTNMT. Tuy nhiên, công tác đo khảo sát địa</p>

		<p>quả kiểm nghiệm cụ thể bằng bảng số liệu.</p>	<p>hình các mặt cắt đặc trưng đã được kiểm tra và nghiệm thu theo Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ.</p>
		<p>Chương 3:</p> <p>- Xác định khoảng cách sạt lở bờ biển trong ngắn hạn: đơn vị thực hiện sử dụng phương pháp mô hình tham số thực nghiệm và phương pháp mô hình Mike để tính toán, xác định khoảng cách sạt lở bờ biển trong ngắn hạn. Tuy nhiên, kết quả tính toán từ mô hình Mike cần được so sánh với kết quả tính từ phương pháp mô hình tham số thực nghiệm để đưa ra khoảng cách sạt lở bờ biển trong ngắn hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT.</p> <p>- Xác định khoảng cách nhằm bảo vệ hệ sinh thái:</p> <p>+ Bổ sung nội dung, trình tự xác định khoảng cách nhằm bảo vệ hệ sinh thái, bổ sung ranh giới các khu vực bảo vệ Vườn Quốc gia Xuân Thủy. Nêu rõ hình thức, thời gian tổ chức lấy ý kiến chuyên gia (họ tên chuyên gia), kết quả lấy ý kiến về khoảng cách nhằm bảo vệ hệ sinh thái.</p>	<p>- Đã tiếp thu và bổ sung, chỉnh sửa nội dung xác định khoảng cách sạt lở bờ biển trong ngắn hạn trong báo cáo dự thảo:</p> <p>+ Đã so sánh kết quả tính toán từ mô hình Mike với kết quả tính toán từ phương pháp mô hình tham số thực nghiệm (tại bảng 19 trang 147 trong báo cáo dự thảo).</p> <p>+ Đã bổ sung thêm nội dung phân tích để đưa ra lựa chọn khoảng cách sạt lở bờ biển ngắn hạn tính theo phương pháp mô hình Mike (trang 147 trong báo cáo dự thảo).</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa bổ sung:</p> <p>+ Đã bổ sung: nội dung, trình tự xác định khoảng cách nhằm bảo vệ hệ sinh thái trong báo cáo dự thảo; bổ sung ranh giới khu vực bảo vệ Vườn Quốc gia Xuân Thủy vào bản đồ HLBVBB; đã nêu rõ hình thức, thời gian tổ chức lấy ý kiến chuyên gia (họ tên chuyên gia), kết quả lấy ý kiến về khoảng cách nhằm bảo vệ hệ sinh thái (tại mục 3.3 Xác định khoảng cách nhằm bảo vệ hệ sinh thái, trang 155-160 trong báo cáo dự thảo).</p>

		<p>+ Bổ sung tóm tắt các giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên, diện tích hệ sinh thái cần bảo vệ tại mỗi mặt cắt đặc trưng trên cơ sở đó đề xuất khoảng cách nhằm bảo vệ hệ sinh thái.</p> <p>- Xác định khoảng cách nhằm bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển: bổ sung tóm tắt nội dung lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư, chuyên gia có liên quan về khoảng cách nhằm bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT. Nêu rõ hình thức, thời gian tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư và chuyên gia được lấy ý kiến.</p>	<p>+ Đã bổ sung nội dung tóm tắt các giá trị dịch vụ của hệ sinh thái cảnh quan tự nhiên, diện tích hệ sinh thái cần bảo vệ tại các đoạn bờ cần thiết lập HLBVBB tại mục 3.3.1 Đặc điểm giá trị dịch vụ của hệ sinh thái (trang 154-156 của báo cáo dự thảo). Hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên vùng bờ phân bố theo vùng/khu vực; mặt cắt đặc trưng chỉ tại một vị trí nhất định theo hướng mặt cắt ngang bãi biển không phải dạng vùng nên không thể thống kê theo diện tích tại mỗi mặt cắt được.</p> <p>- Đã tiếp thu và bổ sung phần nội dung tóm tắt về quá trình triển khai lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư, chuyên gia có liên quan về khoảng cách nhằm bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển tại mục 3.4.3 Xác định khoảng cách đảm bảo quyền tiếp cận của người dân với biển trong báo cáo dự thảo (trang 168).</p> <p>- Đã bổ sung mục 4.4 Lấy ý kiến ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trong báo cáo dự thảo, nội dung mục này trình bày tóm tắt về quá trình triển khai lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư, chuyên gia có liên quan về ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 (trang 182-185).</p>
		<p>4. Bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định:</p>	<p>Đã tiếp thu rà soát chỉnh sửa các lỗi và bổ sung các thông tin còn thiếu trên bản đồ hành</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn 1 từ điểm D1 đến D2: rà soát các điểm trùng tên trên Đoạn này. - Đề nghị bổ sung năm xuất bản của các tài liệu sử dụng tại phần ghi chú góc khung dưới, bên phải. - Đề nghị rà soát các báo cáo tránh nhầm lẫn giữa cột X và cột Y tại bảng tọa độ trên bản đồ. - Đề nghị thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 27 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2016. 	<p>lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã rà soát chỉnh sửa các điểm trùng tên tại Đoạn 1 - Đã bổ sung năm xuất bản của các tài liệu sử dụng tại phần ghi chú góc khung dưới, bên phải. - Đã chỉnh sửa lỗi nhầm lẫn giữa cột X và cột Y trong báo cáo và bản đồ. - Trong báo cáo dự thảo đã bổ sung thêm Mục 4.6 Lập bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định (trang 198-208). - Bản đồ hành lang đã được biên tập đảm bảo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 27 - Lập bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển: + Bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển được thành lập ở Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ Quốc gia VN-2000; Bản đồ có cơ sở toán học (hệ tọa độ, lưới chiếu, điểm khống chế mặt phẳng và độ cao); Bản đồ có tỷ lệ 1:25.000 phù hợp, thuận tiện cho công tác thành lập, sử dụng, nhân bản và bảo quản; có thể hiện các yếu tố cơ sở địa lý liên quan, ranh giới địa giới hành chính, giao thông, thủy hệ và các yếu tố địa danh, địa vật quan trọng có ý nghĩa định hướng; + Trên bản đồ hành lang bảo vệ bờ biển, đường ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển, các
--	--	--	--

			<p>yếu tố địa vật mà ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển chồng lấn được vẽ đầy đủ; Trên bản đồ không thể hiện đường ranh giới ngoài của khu bảo vệ I của di tích lịch sử - văn hóa do trong khu vực thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển không có khu di tích lịch sử - văn hóa nào; đường ranh giới về phía đất liền của hành lang bảo vệ đê biển được xác định theo quy định của Luật đê điều.</p>
		<p>5. Ý kiến khác:</p> <p>- Rà soát, chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi biên tập trong Báo cáo. Ghi rõ các chỉ dẫn, giải thích tại một số bản đồ, hình vẽ minh họa trong Báo cáo để người đọc dễ tiếp cận nội dung. Thông tin dữ liệu được sử dụng đề nghị ghi rõ nguồn trích dẫn từ Niên giám thống kê của Tổng cục Thống kê; các Bộ ngành; Cục thống kê cấp tỉnh...</p>	<p>- Đã tiếp thu và rà soát, chỉnh sửa trong báo cáo các lỗi chính tả, lỗi biên tập; bổ sung ghi chú các chỉ dẫn, giải thích tại một số bản đồ, hình vẽ minh họa; bổ sung thông tin nguồn trích dẫn các dữ liệu được sử dụng.</p>